NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

QUAN HỆ ĐỐI ỨNG GIỮA PHỤ ÂM ĐẦU TRONG TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI VỚI PHỤ ÂM ĐẦU TRONG ÂM HÁN VIỆT

LƯU HỚN VŨ*

TÓM TẮT: Trên cơ sở phiên âm tiếng Hán hiện đại và âm Hán Việt của 3.000 chữ Hán thường dùng, bài viết sử dụng SPSS 22.0 tiến hành khảo sát định lượng các hình thức đối ứng trong âm Hán Việt của phụ âm đầu tiếng Hán hiện đại và các hình thức đối ứng trong tiếng Hán hiện đại của phụ âm đầu âm Hán Việt. Căn cứ vào tỉ lệ phần trăm trung bình theo công thức "tỉ lệ phần trăm trung bình = 100%/ số hình thức đối ứng", xác định hình thức đối ứng chủ yếu theo tiêu chí "hình thức đối ứng chủ yếu phải có tỉ lệ phần trăm ⩾ tỉ lệ phần trăm trung bình". Từ đó, bài viết thiết lập quy luật đối ứng với nguyên tắc tồn tại đối ứng hai chiều giữa phụ âm đầu trong tiếng Hán hiện đại và phụ âm đầu trong âm Hán Việt.

TỪ KHOÁ: quan hệ đối ứng; phụ âm đầu; tiếng Hán hiện đại; âm Hán Việt; tiếng Việt.
NHẬN BÀI: 18/1/2022. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 17/7/2022

1. Đặt vấn đề

Tiếng Hán hiện đại (THHĐ) và tiếng Việt là hai ngôn ngữ đơn lập, tuy khác ngữ hệ song có quá trình tiếp xúc ngôn ngữ lâu đời. Quá trình tiếp xúc này đã hình thành nên cách đọc Hán-Việt, hay còn gọi là âm Hán Việt (ÂHV). Đó là "lối đọc chữ Hán riêng của Việt Nam" [Nguyễn Tài Cẩn, 2000], là "cái vỏ ngữ âm mà người Việt Nam gán cho hệ thống văn tự Hán" [Nguyễn Tài Cẩn, 2000].

Trong hơn 20 năm trở lại đây, các nhà Hán ngữ học và Việt ngữ học đã nghiên cứu quan hệ đối ứng ngữ âm giữa THHĐ hoặc các phương ngữ của THHĐ với ÂHV, như Wei Shuguan 韦树关 (2001), Hoa Ngọc Sơn (2005), Nghiêm Thúy Hằng (2006), Liu Yahui 刘亚辉 (2007)… Song, các nghiên cứu này chỉ đứng ở góc độ đối chiếu một chiều (ÂHV → THHĐ) và thiếu các yếu tố định lượng (như quy mô dữ liệu chữ Hán, tỉ lệ các hình thức đối ứng,...). Nếu có thể tiến hành đối chiếu hai chiều (THHĐ ⇆ ÂHV) và kết hợp các yếu tố định lượng, kết quả nghiên cứu sẽ mang tính thuyết phục và có độ tin cậy cao hơn.

Trong các công trình nghiên cứu trước đây, chúng tôi đã tìm hiểu về quan hệ đối ứng giữa thanh điệu trong THHĐ và thanh điệu trong ÂHV [Lưu Hớn Vũ, 2019], quan hệ đối ứng giữa vần trong THHĐ và vần trong ÂHV [Lưu Hớn Vũ, 2021]. Trong phạm vi bài nghiên cứu này, chúng tôi tập trung tìm hiểu quan hệ đối ứng giữa phụ âm đầu trong THHĐ và phụ âm đầu trong ÂHV.

2. Nguồn ngữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Nguồn ngữ liệu

Chúng tôi sử dụng 3.000 chữ Hán thường dùng được công bố trong *The Graded Chinese Syllables, Characters and Words for the Application of Teaching Chinese to the Speakers of Other Languages (National Standard: Application and Interpretation)* và ÂHV của những chữ Hán này làm ngữ liệu nghiên cứu.

ÂHV được xác định dựa vào 3 quyển từ điển Hán-Việt có uy tín của Việt Nam và Trung Quốc, bao gồm: *Hán-Việt từ điển* do Đào Duy Anh biên soạn vào năm 1932, *Từ điển Hán-Việt* của Nhà xuất bản Thương vụ (Trung Quốc) xuất bản năm 1994 và *Từ điển Hán-Việt* do Viện Ngôn ngữ học biên soạn vào năm 2008.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp định lượng và phương pháp đối chiếu. Việc nghiên cứu được tiến hành theo các bước sau:

Đầu tiên, chúng tôi nhập dữ liệu chữ Hán với các thông tin về phụ âm đầu trong phiên âm THHĐ và trong ÂHV. Đối với những chữ Hán có nhiều hơn một ÂHV, chúng tôi xem chúng là những cá thể chữ Hán khác nhau, vì thế số lượng chữ Hán trong nghiên cứu sẽ vượt hơn 3.000.

* *TS; Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh; Email: luuhonvu@gmail.com*

Kế đến, chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS (phiên bản 22.0) thống kê số lượng và tỉ lệ phần trăm các hình thức đối ứng trong ÂHV của phụ âm đầu THHĐ, thống kê số lượng và tỉ lệ phần trăm các hình thức đối ứng trong THHĐ của phụ âm đầu ÂHV.

Cuối cùng, chúng tôi tính toán tỉ lệ phần trăm trung bình theo công thức "tỉ lệ phần trăm trung bình = 100%/ số hình thức đối ứng", xác định hình thức đối ứng chủ yếu theo tiêu chí "hình thức đối ứng chủ yếu phải có tỉ lệ phần trăm ⩾ tỉ lệ phần trăm trung bình".

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đối ứng của phụ âm đầu THHĐ trong ÂHV

THHĐ có 21 phụ âm đầu là: "b /p/", "c /ts^h/", "ch /tʂ^h/", "d /t/", "f /f/", "g /k/", "h /x/", "j /tɕ/", "k /k^h/", "l /l/", "m /m/", "n /n/", "p /p^h/", "q /tɕ^h/", "r /ʐ/", "s /s/", "sh /ʂ/", "t /t^h/", "x /ɕ/", "z /ts/" và "zh /tʂ/" [Ding Chongming 丁崇明 và Rong Jing 荣晶, 2012]. Tình hình đối ứng của các phụ âm đầu này trong ÂHV như sau (xem Bảng 1):

Bảng 1. *Các hình thức đối ứng trong ÂHV của phụ âm đầu THHĐ*

THHĐ	**ÂHV**				
b /p/	b /b/ 132 (85,2%)	t /t/ 21 (13,5%)	ph /f/ 2 (1,3%)		
c /ts^h/	th /t^h/ 39 (48,1%)	t /t/ 29 (35,8%)	x /s/ 6 (7,4%)	s /ʂ/ 5 (6,2%)	tr /tʂ/ 2 (2,5%)
ch /tʂ^h/	s /ʂ/ 44 (29,5%)	tr /tʂ/ 38 (25,5%)	x /s/ 36 (24,2%)	th /t^h/ 24 (16,1%)	ch /c/ 5 (3,3%)
	ng /ŋ/ 1 (0,7%)	c /k/ 1 (0,7%)			
d /t/	đ /d/ 169 (95,4%)	tr /tʂ/ 3 (1,7%)	th /t^h/ 2 (1,1%)	n /n/ 1 (0,6%)	ng /ŋ/ 1 (0,6%)
	t /t/ 1 (0,6%)				
f /f/	ph /f/ 111 (97,3%)	b /b/ 2 (1,8%)	h /h/ 1 (0,9%)		
g /k/	c, q /k/ 125 (91,3%)	kh /x/ 6 (4,4%)	gi /z/ 2 (1,5%)	h /h/ 1 (0,7%)	l /l/ 1 (0,7%)
	ng /ŋ/ 1 (0,7%)	zero 1 (0,7%)			
h /x/	h /h/ 154 (89,0%)	ng /ŋ/ 5 (2,9%)	c /k/ 4 (2,3%)	kh /x/ 4 (2,3%)	zero 3 (1,7%)
	l /l/ 1 (0,6%)	t /t/ 1 (0,6%)	th /t^h/ 1 (0,6%)		
j /tɕ/	c, k, q /k/ 129 (48,6%)	t /t/ 70 (26,4%)	d, gi /z/ 53 (20,0%)	kh /x/ 6 (2,3%)	th /t^h/ 3 (1,1%)
	ch /c/ 1 (0,4%)	h /h/ 1 (0,4%)	nh /ɲ/ 1 (0,4%)	zero 1 (0,4%)	
k /k^h/	kh /x/ 69 (80,2%)	c, q /k/ 9 (10,4%)	h /h/ 4 (4,6%)	gi /z/ 1 (1,2%)	l /l/ 1 (1,2%)
	s /ʂ/ 1 (1,2%)	x /s/ 1 (1,2%)			
l /l/	l /l/ 197 (97,5%)	k /k/ 1 (0,5%)	kh /x/ 1 (0,5%)	n /n/ 1 (0,5%)	nh /ɲ/ 1 (0,5%)
	s /ʂ/ 1 (0,5%)				
m /m/	m /m/ 124 (92,6%)	d /z/ 8 (6,0%)	b /b/ 1 (0,7%)	t /t/ 1 (0,7%)	

n /n/	n /n/ 48 (82,8%)	ng, ngh /ŋ/ 5 (8,6%)	nh /ɲ/ 3 (5,2%)	đ /d/ 1 (1,7%)	l /l/ 1 (1,7%)
p /p^h/	b /b/ 51 (47,7%)	ph /f/ 40 (37,4%)	t /t/ 8 (7,5%)	th /t^h/ 4 (3,7%)	v /v/ 2 (1,9%)
	s /ʂ/ 1 (0,9%)	x /s/ 1 (0,9%)			
q /tɕ^h/	kh /x/ 43 (33,0%)	c, k, q /k/ 30 (23,1%)	th /t^h/ 27 (20,8%)	t /t/ 18 (13,8%)	x /s/ 7 (5,4%)
	s /ʂ/ 2 (1,5%)	d /z/ 1 (0,8%)	h /h/ 1 (0,8%)	ng /ŋ/ 1 (0,8%)	
r /ʐ/	nh /ɲ/ 37 (88,1%)	d /z/ 3 (7,1%)	th /t^h/ 1 (2,4%)	v /v/ 1 (2,4%)	
s /s/	t /t/ 64 (85,4%)	s /ʂ/" 9 (12,0%)	th /t^h/ 1 (1,3%)	tr /ʈ/" 1 (1,3%)	
sh /ʂ/	th /t^h/ 115 (64,6%)	s /ʂ/ 41 (23,0%)	x /s/ 7 (3,9%)	t /t/ 4 (2,2%)	ph /f/ 3 (1,7%)
	nh /ɲ/ 2 (1,1%)	l /l/ 2 (1,1%)	d /z/ 1 (0,6%)	h /h/ 1 (0,6%)	kh /x/ 1 (0,6%)
	tr /ʈ/ 1 (0,6%)				
t /t^h/	th /t^h/ 66 (51,2%)	đ /d/ 55 (42,6%)	kh /x/ 3 (2,3%)	s /ʂ/ 3 (2,3%)	t /t/ 1 (0,8%)
	d /z/ 1 (0,8%)				
x /ɕ/	t /t/ 99 (49,0%)	h /h/ 89 (44,0%)	kh /x/ 4 (2,0%)	nh /ɲ/ 3 (1,5%)	s /ʂ/ 3 (1,5%)
	gi /z/ 2 (1,0%)	c /k/ 1 (0,5%)	zero 1 (0,5%)		
z /ts/	t /t/ 77 (89,5%)	tr /ʈ/ 5 (5,9%)	ch /c/ 2 (2,3%)	th /t^h/ 2 (2,3%)	
zh /tʂ/	tr /ʈ/ 104 (50,7%)	ch /c/ 84 (41,0%)	d, gi /z/ 6 (2,8%)	s /ʂ/ 3 (1,5%)	th /t^h/ 3 (1,5%)
	t /t/ 2 (1,0%)	x /s/ 2 (1,0%)	đ /d/ 1 (0,5%)		

Chú thích: con số bên ngoài ngoặc đơn là số lượng trường hợp, con số bên trong ngoặc đơn là tỉ lệ phần trăm.

Phụ âm đầu "b /p/" THHĐ: có 3 hình thức đối ứng trong ÂHV là "b /b/" (132 trường hợp, 85,2%), "t /t/" (21 trường hợp, 13,5%) và "ph /f/" (2 trường hợp, 1,3%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "b /p/" THHĐ là 33,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "b /b/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "b /p/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "b /b/".

Phụ âm đầu "c /ts^h/" THHĐ: có 5 hình thức đối ứng trong ÂHV là "th /t^h/" (39 trường hợp, 48,1%), "t /t/" (29 trường hợp, 35,8%), "x /s/" (6 trường hợp, 7,4%), "s /ʂ/" (5 trường hợp, 6,2%) và "tr /ʈ/" (2 trường hợp, 2,5%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "c /ts^h/" THHĐ là 20,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "th /t^h/" và "t /t/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "c /ts^h/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "th /t^h/" và "t /t/".

Phụ âm đầu "ch /tʂ^h/" THHĐ: có 7 hình thức đối ứng trong ÂHV là "s /ʂ/" (44 trường hợp, 29,5%), "tr /ʈ/" (38 trường hợp, 25,5%), "x /s/" (36 trường hợp, 24,2%), "th /t^h/" (24 trường hợp, 16,1%), "ch /c/" (5 trường hợp, 3,3%), "ng /ŋ/" (1 trường hợp, 0,7%) và "c /k/" (1 trường hợp, 0,7%). Tỉ lệ phần

trăm trung bình của phụ âm đầu "ch /tʂʰ/" THHĐ là 14,3%. Theo đó, có 4 phụ âm đầu "s /ʂ/", "tr /ʈ/", "x /s/" và "th /tʰ/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "ch /tʂʰ/" THHĐ trong ÂHV là 4 phụ âm đầu "s /ʂ/", "tr /ʈ/", "x /s/" và "th /tʰ/".

Phụ âm đầu "d /t/" THHĐ: có 6 hình thức đối ứng trong ÂHV là "đ /d/" (169 trường hợp, 95,4%), "tr /ʈ/" (3 trường hợp, 1,7%), "th /tʰ/" (2 trường hợp, 1,1%), "n /n/" (1 trường hợp, 0,6%), "ng /ŋ/" (1 trường hợp, 0,6%) và "t /t/" (1 trường hợp, 0,6%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "d /t/" THHĐ là 16,7%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "đ /d/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "d /t/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "đ /d/".

Phụ âm đầu "f /f/" THHĐ: có 3 hình thức đối ứng trong ÂHV là "ph /f/" (111 trường hợp, 97,3%), "b /b/" (2 trường hợp, 1,8%) và "h /h/" (1 trường hợp, 0,9%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "f /f/" THHĐ là 33,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "ph /f/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "f /f/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "ph /f/".

Phụ âm đầu "g /k/" THHĐ: có 7 hình thức đối ứng trong ÂHV là "c, q /k/" (125 trường hợp, 91,3%), "kh /x/" (6 trường hợp, 4,4%), "gi /z/" (2 trường hợp, 1,5%), "h /h/" (1 trường hợp, 0,7%), "l /l/" (1 trường hợp, 0,7%), "ng /ŋ/" (1 trường hợp, 0,7%) và zero (1 trường hợp, 0,7%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "g /k/" THHĐ là 14,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "c, q /k/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "g /k/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "c, q /k/".

Phụ âm đầu "h /x/" THHĐ: có 8 hình thức đối ứng trong ÂHV là "h /h/" (154 trường hợp, 89,0%), "ng /ŋ/" (5 trường hợp, 2,9%), "c /k/" (4 trường hợp, 2,3%), "kh /x/" (4 trường hợp, 2,3%), zero (3 trường hợp, 1,7%), "l /l/" (1 trường hợp, 0,6%), "t /t/" (1 trường hợp, 0,6%) và "th /tʰ/" (1 trường hợp, 0,6%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "h /x/" THHĐ là 12,5%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "h /h/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "h /x/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "h /h/".

Phụ âm đầu "j /tɕ/" THHĐ: có 9 hình thức đối ứng trong ÂHV là "c, k, q /k/" (129 trường hợp, 48,6%), "t /t/" (70 trường hợp, 26,4%), "d, gi /z/" (53 trường hợp, 20,0%), "kh /x/" (6 trường hợp, 2,3%), "th /tʰ/" (3 trường hợp, 1,1%), "ch /c/" (1 trường hợp, 0,4%), "h /h/" (1 trường hợp, 0,4%), "nh /ɲ/" (1 trường hợp, 0,4%) và zero (1 trường hợp, 0,4%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "j /tɕ/" THHĐ là 11,1%. Theo đó, có 3 phụ âm đầu "c, k, q /k/", "t /t/" và "d, gi /z/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "j /tɕ/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "c, k, q /k/", "t /t/" và "d, gi /z/".

Phụ âm đầu "k /kʰ/" THHĐ: có 7 hình thức đối ứng trong ÂHV là "kh /x/" (69 trường hợp, 80,2%), "c, q /k/" (9 trường hợp, 10,4%), "h /h/" (4 trường hợp, 4,6%), "gi /z/" (1 trường hợp, 1,2%), "l /l/" (1 trường hợp, 1,2%), "s /ʂ/" (1 trường hợp, 1,2%) và "x /s/" (1 trường hợp, 1,2%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "k /kʰ/" THHĐ là 14,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "kh /x/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "k /kʰ/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "kh /x/".

Phụ âm đầu "l /l/" THHĐ: có 6 hình thức đối ứng trong ÂHV là "l /l/" (197 trường hợp, 97,5%), "k /k/" (1 trường hợp, 0,5%), "kh /x/" (1 trường hợp, 0,5%), "n /n/" (1 trường hợp, 0,5%), "nh /ɲ/" (1 trường hợp, 0,5%) và "s /ʂ/" (1 trường hợp, 0,5%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "l /l/" THHĐ là 16,7%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "l /l/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "l /l/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "l /l/".

Phụ âm đầu "m /m/" THHĐ: có 4 hình thức đối ứng trong ÂHV là "m /m/" (124 trường hợp, 92,6%), "d /z/" (8 trường hợp, 6,0%), "b /b/" (1 trường hợp, 0,7%) và "t /t/" (1 trường hợp, 0,7%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "m /m/" THHĐ là 25,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "m /m/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "m /m/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "m /m/".

Phụ âm đầu "n /n/" THHĐ: có 5 hình thức đối ứng trong ÂHV là "n /n/" (48 trường hợp, 82,8%), "ng, ngh /ŋ/" (5 trường hợp, 8,6%), "nh /ɲ/" (3 trường hợp, 5,2%), "đ /d/" (1 trường hợp, 1,7%) và "l /l/" (1 trường hợp, 1,7%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "n /n/" THHĐ là 20,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "n /n/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "n /n/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "n /n/".

Phụ âm đầu "p /p^h/" THHĐ: có 7 hình thức đối ứng trong ÂHV là "b /b/" (51 trường hợp, 47,7%), "ph /f/" (40 trường hợp, 37,4%), "t /t/" (8 trường hợp, 7,5%), "th /t^h/" (4 trường hợp, 3,7%), "v /v/" (2 trường hợp, 1,9%), "s /ʂ/" (1 trường hợp, 0,9%) và "x /s/" (1 trường hợp, 0,9%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "p /p^h/" THHĐ là 14,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "b /b/" và "ph /f/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "p /p^h/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "b /b/" và "ph /f/".

Phụ âm đầu "q /tɕ^h/" THHĐ: có 9 hình thức đối ứng trong ÂHV là "kh /x/" (43 trường hợp, 33,0%), "c, k, q /k/" (30 trường hợp, 23,1%), "th /t^h/" (27 trường hợp, 20,8%), "t /t/" (18 trường hợp, 13,8%), "x /s/" (7 trường hợp, 5,4%), "s /ʂ/" (2 trường hợp, 1,5%), "d /z/" (1 trường hợp, 0,8%), "h /h/" (1 trường hợp, 0,8%) và "ng /ŋ/" (1 trường hợp, 0,8%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "q /tɕ^h/" THHĐ là 11,1%. Theo đó, có 4 phụ âm đầu "kh /x/", "c, k, q /k/", "th /t^h/" và "t /t/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "q /tɕ^h/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "kh /x/", "c, k, q /k/", "th /t^h/" và "t /t/".

Phụ âm đầu "r /ʐ/" THHĐ: có 4 hình thức đối ứng trong ÂHV là "nh /ɲ/" (37 trường hợp, 88,1%), "d /z/" (3 trường hợp, 7,1%), "th /t^h/" (1 trường hợp, 2,4%) và "v /v/" (1 trường hợp, 2,4%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "r /ʐ/" THHĐ là 25,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "nh /ɲ/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "r /ʐ/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "nh /ɲ/".

Phụ âm đầu "s /s/" THHĐ: có 4 hình thức đối ứng trong ÂHV là "t /t/" (64 trường hợp, 85,4%), "s /ʂ/" (9 trường hợp, 12,0%), "th /t^h/" (1 trường hợp, 1,3%) và "tr /ʈ/" (1 trường hợp, 1,3%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "s /s/" THHĐ là 25,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "t /t/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "s /s/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "t /t/".

Phụ âm đầu "sh /ʂ/" THHĐ: có 11 hình thức đối ứng trong ÂHV là "th /t^h/" (115 trường hợp, 64,6%), "s /ʂ/" (41 trường hợp, 23,0%), "x /s/" (7 trường hợp, 3,9%), "t /t/" (4 trường hợp, 2,2%), "ph /f/" (3 trường hợp, 1,7%), "nh /ɲ/" (2 trường hợp, 1,1%), "l /l/" (2 trường hợp, 1,1%), "d /z/" (1 trường hợp, 0,6%), "h /h/" (1 trường hợp, 0,6%), "kh /x/" (1 trường hợp, 0,6%) và "tr /ʈ/" (1 trường hợp, 0,6%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "sh /ʂ/" THHĐ là 9,1%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "th /t^h/" và "s /ʂ/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "sh /ʂ/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "th /t^h/" và "s /ʂ/".

Phụ âm đầu "t /t^h/" THHĐ: có 6 hình thức đối ứng trong ÂHV là "th /t^h/" (66 trường hợp, 51,2%), "đ /d/" (55 trường hợp, 42,6%), "kh /x/" (3 trường hợp, 2,3%), "s /ʂ/" (3 trường hợp, 2,3%), "t /t/" (1 trường hợp, 0,8%) và "d /z/" (1 trường hợp, 0,8%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "t /t^h/" THHĐ là 16,7%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "th /t^h/" và "đ /d/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "t /t^h/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "th /t^h/" và "đ /d/".

Phụ âm đầu "x /ɕ/" THHĐ: có 8 hình thức đối ứng trong ÂHV là "t /t/" (99 trường hợp, 49,0%), "h /h/" (89 trường hợp, 44,0%), "kh /x/" (4 trường hợp, 2,0%), "nh /ɲ/" (3 trường hợp, 1,5%), "s /ʂ/" (3 trường hợp, 1,5%), "gi /z/" (2 trường hợp, 1,0%), "c /k/" (1 trường hợp, 0,5%) và zero (1 trường hợp, 0,5%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "x /ɕ/" THHĐ là 12,5%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "t /t/" và "h /h/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "x /ɕ/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "t /t/" và "h /h/".

Phụ âm đầu "z /ts/" THHĐ: có 4 hình thức đối ứng trong ÂHV là "t /t/" (77 trường hợp, 89,5%), "tr /ʈ/" (5 trường hợp, 5,9%), "ch /c/" (2 trường hợp, 2,3%) và "th /t^h/" (2 trường hợp, 2,3%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "z /ts/" THHĐ là 25,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "t /t/" trong ÂHV

có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "z /ts/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "t /t/".

Phụ âm đầu "zh /tʂ/" THHĐ: có 8 hình thức đối ứng trong ÂHV là "tr /ʈ/" (104 trường hợp, 50,7%), "ch /c/" (84 trường hợp, 41,0%), "d, gi /z/" (6 trường hợp, 2,8%), "s /ʂ/" (3 trường hợp, 1,5%), "th /t^h/" (3 trường hợp, 1,5%), "t /t/" (2 trường hợp, 1,0%), "x /s/" (2 trường hợp, 1,0%) và "đ /d/" (1 trường hợp, 0,5%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "zh /tʂ/" THHĐ là 12,5%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "tr /ʈ/" và "ch /c/" trong ÂHV có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "zh /tʂ/" THHĐ trong ÂHV là phụ âm đầu "tr /ʈ/" và "ch /c/".

3.2. Đối ứng của phụ âm đầu ÂHV trong THHĐ

Tiếng Việt có 21 phụ âm đầu là "b /b/", "c, k, q /k/", "ch /c/", "d, gi /z/", "đ /d/", "g, gh /ɣ/", "h /h/", "kh /x/", "l /l/", "m /m/", "n /n/", "nh /ɲ/", "ng, ngh /ŋ/", "ph /f/", "r /ʐ/", "s /ʂ/", "t /t/", "th /t^h/", "tr /ʈ/", "v /v/" và "x /s/" [Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tình, 2015]. Song, ngữ liệu khảo sát cho thấy không tồn tại ÂHV có phụ âm đầu là "g, gh /ɣ/" và "r /ʐ/". Nói cách khác, ÂHV chỉ có 19 phụ âm đầu là "b /b/", "c, k, q /k/", "ch /c/", "d, gi /z/", "đ /d/", "h /h/", "kh /x/", "l /l/", "m /m/", "n /n/", "nh /ɲ/", "ng, ngh /ŋ/", "ph /f/", "s /ʂ/", "t /t/", "th /t^h/", "tr /ʈ/", "v /v/" và "x /s/". Tình hình đối ứng của các phụ âm đầu này trong THHĐ như sau (xem Bảng 2):

Bảng 2. *Các hình thức đối ứng trong THHĐ của phụ âm đầu ÂHV*

ÂHV	THHĐ				
b /b/	b /p/ 132 (70,6%)	p /p^h/ 51 (27,3%)	f /f/ 2 (1,1%)	m /m/ 1 (0,5%)	zero 1 (0,5%)
c, k, q /k/	j /tɕ/ 129 (43,0%)	g /k/ 125 (41,7%)	q /$tɕ^h$/ 30 (10,0%)	k /k^h/ 9 (3,0%)	h /x/ 4 (1,4%)
	l /l/ 1 (0,3%)	x /ɕ/ 1 (0,3%)	ch /$tʂ^h$/ 1 (0,3%)		
ch /c/	zh /tʂ/ 84 (91,3%)	ch /$tʂ^h$/ 5 (5,4%)	z /ts/ 2 (2,2%)	j /tɕ/ 1 (1,1%)	
d, gi /z/	zero 103 (56,8%)	j /tɕ/ 53 (29,2%)	m /m/ 8 (4,4%)	zh /tʂ/ 6 (3,3%)	r /ʐ/ 3 (1,7%)
	x /ɕ/ 2 (1,1%)	g /k/ 2 (1,1%)	q /$tɕ^h$/ 1 (0,6%)	t /t^h/ 1 (0,6%)	sh /ʂ/ 1 (0,6%)
	k /k^h/ 1 (0,6%)				
đ /d/	d /t/ 169 (74,9%)	t /t^h/ 55 (24,3%)	n /n/ 1 (0,4%)	zh /tʂ/ 1 (0,4%)	
h /h/	h /x/ 154 (59,0%)	x /ɕ/ 89 (34,1%)	zero 9 (3,4%)	k /k^h/ 4 (1,5%)	g /k/ 1 (0,4%)
	j /tɕ/ 1 (0,4%)	q /$tɕ^h$/ 1 (0,4%)	f /f/ 1 (0,4%)	sh /ʂ/ 1 (0,4%)	
kh /x/	k /k^h/ 69 (50,4%)	q /$tɕ^h$/ 43 (31,4%)	g /k/ 6 (4,4%)	j /tɕ/ 6 (4,4%)	h /x/ 4 (2,9%)
	x /ɕ/ 4 (2,9%)	t /t^h/ 3 (2,2%)	l /l/ 1 (0,7%)	sh /ʂ/ 1 (0,7%)	
l /l/	l /l/ 197 (96,0%)	zero 2 (1,0%)	sh /ʂ/ 2 (1,0%)	n /n/ 1 (0,5%)	g /k/ 1 (0,5%)
	k /k^h/ 1 (0,5%)	h /x/ 1 (0,5%)			
m /m/	m /m/ 124 (99,2%)	zero 1 (0,8%)			
n /n/	n /n/ 48 (94,0%)	d /t/ 1 (2,0%)	l /l/ 1 (2,0%)	zero 1 (2,0%)	
ng, ngh /ŋ/	zero	h /x/	n /n/	g /k/	d /t/

	67 (82,8%)	5 (6,2%)	5 (6,2%)	1 (1,2%)	1 (1,2%)
	q /tɕʰ/ 1 (1,2%)	ch /tʂʰ/ 1 (1,2%)			
nh /ɲ/	r /ʐ/ 37 (50,7%)	zero 26 (35,6%)	n /n/ 3 (4,1%)	x /ɕ/ 3 (4,1%)	sh /ʂ/ 2 (2,7%)
	l /l/ 1 (1,4%)	j /tɕ/ 1 (1,4%)			
ph /f/	f /f/ 111 (71,2%)	p /pʰ/ 40 (25,6%)	sh /ʂ/ 3 (1,9%)	b /p/ 2 (1,3%)	
s /ʂ/	ch /tʂʰ/ 44 (38,7%)	sh /ʂ/ 41 (36,3%)	s /s/ 9 (8,0%)	c /tsʰ/ 5 (4,4%)	t /tʰ/ 3 (2,7%)
	x /ɕ/ 3 (2,7%)	zh /tʂ/ 3 (2,7%)	q /tɕʰ/ 2 (1,8%)	p /pʰ/ 1 (0,9%)	k /kʰ/ 1 (0,9%)
	l /l/ 1 (0,9%)				
t /t/	x /ɕ/ 99 (25,0%)	z /ts/ 77 (19,4%)	j /tɕ/ 70 (17,6%)	s /s/ 64 (16,2%)	c /tsʰ/ 29 (7,3%)
	b /p/ 21 (5,3%)	q /tɕʰ/ 18 (4,5%)	p /pʰ/ 8 (2,0%)	sh /ʂ/ 4 (1,0%)	zh /tʂ/ 2 (0,5%)
	m /m/ 1 (0,3%)	d /t/ 1 (0,3%)	t /tʰ/ 1 (0,3%)	h /x/ 1 (0,3%)	
th /tʰ/	sh /ʂ/ 115 (39,8%)	t /tʰ/ 66 (22,8%)	c /tsʰ/ 39 (13,4%)	q /tɕʰ/ 27 (9,3%)	ch /tʂʰ/ 24 (8,3%)
	p /pʰ/ 4 (1,4%)	zh /tʂ/ 3 (1,0%)	j /tɕ/ 3 (1,0%)	z /ts/ 2 (0,7%)	d /t/ 2 (0,7%)
	h /x/ 1 (0,4%)	s /s/ 1 (0,4%)	r /ʐ/ 1 (0,4%)	zero 1 (0,4%)	
tr /ʈ/	zh /tʂ/ 104 (67,5%)	ch /tʂʰ/ 38 (24,7%)	z /ts/ 5 (3,3%)	d /t/ 3 (2,0%)	c /tsʰ/ 2 (1,3%)
	s /s/ 1 (0,6%)	sh /ʂ/ 1 (0,6%)			
v /v/	zero 69 (95,8%)	p /pʰ/ 2 (2,8%)	r /ʐ/ 1 (1,4%)		
x /s/	ch /tʂʰ/ 36 (60,0%)	sh /ʂ/ 7 (11,7%)	q /tɕʰ/ 7 (11,7%)	c /tsʰ/ 6 (10,0%)	zh /tʂ/ 2 (3,2%)
	p /pʰ/ 1 (1,7%)	k /kʰ/ 1 (1,7%)			

Chú thích: con số bên ngoài ngoặc đơn là số lượng trường hợp, con số bên trong ngoặc đơn là tỉ lệ phần trăm.

Phụ âm đầu "b /b/" ÂHV: có 5 hình thức đối ứng trong THHĐ là "b /p/" (132 trường hợp, 70,6%), "p /pʰ/" (51 trường hợp, 27,3%), "f /f/" (2 trường hợp, 1,1%), "m /m/" (1 trường hợp, 0,5%) và zero (1 trường hợp, 0,5%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "b /b/" ÂHV là 20,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "b /p/" và "p /pʰ/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "b /b/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "b /p/" và "p /pʰ/".

Phụ âm đầu "c, k, q /k/" ÂHV: có 8 hình thức đối ứng trong THHĐ là "j /tɕ/" (129 trường hợp, 43,0%), "g /k/" (125 trường hợp, 41,7%), "q /tɕʰ/" (30 trường hợp, 10,0%), "k /kʰ/" (9 trường hợp, 3,0%), "h /x/" (4 trường hợp, 1,4%), "l /l/" (1 trường hợp, 0,3%), "x /ɕ/" (1 trường hợp, 0,3%) và "ch /tʂʰ/" (1 trường hợp, 0,3%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "c, k, q /k/" ÂHV là 12,5%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "j /tɕ/" và "g /k/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "c, k, q /k/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "j /tɕ/" và "g /k/".

Phụ âm đầu "ch /c/" ÂHV: có 4 hình thức đối ứng trong THHĐ là "zh /tʂ/" (84 trường hợp, 91,3%), "ch /tʂʰ/" (5 trường hợp, 5,4%), "z /ts/" (2 trường hợp, 2,2%) và "j /tɕ/" (1 trường hợp, 1,1%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "ch /c/" ÂHV là 25,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "zh /tʂ/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "ch /c/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "zh /tʂ/".

Phụ âm đầu "d, gi /z/" ÂHV: có 11 hình thức đối ứng trong THHĐ là zero (103 trường hợp, 56,8%), "j /tɕ/" (53 trường hợp, 29,2%), "m /m/" (8 trường hợp, 4,4%), "zh /tʂ/" (6 trường hợp, 3,3%), "r /ʐ/" (3 trường hợp, 1,7%), "x /ɕ/" (2 trường hợp, 1,1%), "g /k/" (2 trường hợp, 1,1%), "q /tɕʰ/" (1 trường hợp, 0,6%), "t /tʰ/" (1 trường hợp, 0,6%), "sh /ʂ/" (1 trường hợp, 0,6%) và "k /kʰ/" (1 trường hợp, 0,6%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "d, gi /z/" ÂHV là 9,1%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu zero và "j /tɕ/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "d, gi /z/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu zero và "j /tɕ/".

Phụ âm đầu "đ /d/" ÂHV: có 4 hình thức đối ứng trong THHĐ là "d /t/" (169 trường hợp, 74,9%), "t /tʰ/" (55 trường hợp, 24,3%), "n /n/" (1 trường hợp, 0,4%) và "zh /tʂ/" (1 trường hợp, 0,4%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "đ /d/" ÂHV là 25,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "d /t/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "đ /d/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "d /t/".

Phụ âm đầu "h /h/" ÂHV: có 9 hình thức đối ứng trong THHĐ là "h /x/" (154 trường hợp, 59,0%), "x /ɕ/" (89 trường hợp, 34,1%), zero (9 trường hợp, 3,4%), "k /kʰ/" (4 trường hợp, 1,5%), "g /k/" (1 trường hợp, 0,4%), "j /tɕ/" (1 trường hợp, 0,4%), "q /tɕʰ/" (1 trường hợp, 0,4%), "f /f/" (1 trường hợp, 0,4%) và "sh /ʂ/" (1 trường hợp, 0,4%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "h /h/" ÂHV là 11,1%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "h /x/" và "x /ɕ/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "h /h/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "h /x/" và "x /ɕ/".

Phụ âm đầu "kh /x/" ÂHV: có 9 hình thức đối ứng trong THHĐ là "k /kʰ/" (69 trường hợp, 50,4%), "q /tɕʰ/" (43 trường hợp, 31,4%), "g /k/" (6 trường hợp, 4,4%), "j /tɕ/" (6 trường hợp, 4,4%), "h /x/" (4 trường hợp, 2,9%), "x /ɕ/" (4 trường hợp, 2,9%), "t /tʰ/" (3 trường hợp, 2,2%), "l /l/" (1 trường hợp, 0,7%) và "sh /ʂ/" (1 trường hợp, 0,7%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "kh /x/" ÂHV là 11,1%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "k /kʰ/" và "q /tɕʰ/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "kh /x/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "k /kʰ/" và "q /tɕʰ/".

Phụ âm đầu "l /l/" ÂHV: có 7 hình thức đối ứng trong THHĐ là "l /l/" (197 trường hợp, 96,0%), zero (2 trường hợp, 1,0%), "sh /ʂ/" (2 trường hợp, 1,0%), "n /n/" (1 trường hợp, 0,5%), "g /k/" (1 trường hợp, 0,5%), "k /kʰ/" (1 trường hợp, 0,5%) và "h /x/" (1 trường hợp, 0,5%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "l /l/" ÂHV là 14,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "l /l/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "l /l/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "l /l/".

Phụ âm đầu "m /m/" ÂHV: có 2 hình thức đối ứng trong THHĐ là "m /m/" (124 trường hợp, 99,2%) và zero (1 trường hợp, 0,8%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "m /m/" ÂHV là 50,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "m /m/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "m /m/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "m /m/".

Phụ âm đầu "n /n/" ÂHV: có 4 hình thức đối ứng trong THHĐ là "n /n/" (48 trường hợp, 94,0%), "d /t/" (1 trường hợp, 2,0%), "l /l/" (1 trường hợp, 2,0%) và zero (1 trường hợp, 2,0%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "n /n/" ÂHV là 25,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "n /n/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "n /n/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "n /n/".

Phụ âm đầu "ng, ngh /ŋ/" ÂHV: có 7 hình thức đối ứng trong THHĐ là zero (67 trường hợp, 82,8%), "h /x/" (5 trường hợp, 6,2%), "n /n/" (5 trường hợp, 6,2%), "g /k/" (1 trường hợp, 1,2%), "d /t/" (1 trường hợp, 1,2%), "q /tɕʰ/" (1 trường hợp, 1,2%) và "ch /tʂʰ/" (1 trường hợp, 1,2%). Tỉ lệ phần trăm

trung bình của phụ âm đầu "ng, ngh /ŋ/" ÂHV là 14,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu zero trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "ng, ngh /ŋ/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu zero.

Phụ âm đầu "nh /ɲ/" ÂHV: có 7 hình thức đối ứng trong THHĐ là "r /ʐ/" (37 trường hợp, 50,7%), zero (26 trường hợp, 35,6%), "n /n/" (3 trường hợp, 4,1%), "x /ɕ/" (3 trường hợp, 4,1%), "sh /ʂ/" (2 trường hợp, 2,7%), "l /l/" (1 trường hợp, 1,4%) và "j /tɕ/" (1 trường hợp, 1,4%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "nh /ɲ/" ÂHV là 14,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "r /ʐ/" và zero trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "nh /ɲ/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "r /ʐ/" và zero.

Phụ âm đầu "ph /f/" ÂHV: có 4 hình thức đối ứng trong THHĐ là "f /f/" (111 trường hợp, 71,2%), "p /p^h/" (40 trường hợp, 25,6%), "sh /ʂ/" (3 trường hợp, 1,9%) và "b /p/" (2 trường hợp, 1,3%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "ph /f/" ÂHV là 25,0%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "f /f/" và "p /p^h/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "ph /f/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "f /f/" và "p /p^h/".

Phụ âm đầu "s /ʂ/" ÂHV: có 11 hình thức đối ứng trong THHĐ là "ch /$tʂ^h$/" (44 trường hợp, 38,7%), "sh /ʂ/" (41 trường hợp, 36,3%), "s /s/" (9 trường hợp, 8,0%), "c /ts^h/" (5 trường hợp, 4,4%), "t /t^h/" (3 trường hợp, 2,7%), "x /ɕ/" (3 trường hợp, 2,7%), "zh /tʂ/" (3 trường hợp, 2,7%), "q /$tɕ^h$/" (2 trường hợp, 1,8%), "p /p^h/" (1 trường hợp, 0,9%), "k /k^h/" (1 trường hợp, 0,9%) và "l /l/" (1 trường hợp, 0,9%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "s /ʂ/" ÂHV là 9,1%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "ch /$tʂ^h$/" và "sh /ʂ/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "s /ʂ/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "ch /$tʂ^h$/" và "sh /ʂ/".

Phụ âm đầu "t /t/" ÂHV: có 14 hình thức đối ứng trong THHĐ là "x /ɕ/" (99 trường hợp, 25,0%), "z /ts/" (77 trường hợp, 19,4%), "j /tɕ/" (70 trường hợp, 17,6%), "s /s/" (64 trường hợp, 16,2%), "c /ts^h/" (29 trường hợp, 7,3%), "b /p/" (21 trường hợp, 5,3%), "q /$tɕ^h$/" (18 trường hợp, 4,5%), "p /p^h/" (8 trường hợp, 2,0%), "sh /ʂ/" (4 trường hợp, 1,0%), "zh /tʂ/" (2 trường hợp, 0,5%), "m /m/" (1 trường hợp, 0,3%), "d /t/" (1 trường hợp, 0,3%), "t /t^h/" (1 trường hợp, 0,3%) và "h /x/" (1 trường hợp, 0,3%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "t /t/" ÂHV là 7,1%. Theo đó, có 5 phụ âm đầu "x /ɕ/", "z /ts/", "j /tɕ/", "s /s/" và "c /ts^h/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "t /t/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "x /ɕ/", "z /ts/", "j /tɕ/", "s /s/" và "c /ts^h/".

Phụ âm đầu "th /t^h/" ÂHV: có 14 hình thức đối ứng trong THHĐ là "sh /ʂ/" (115 trường hợp, 39,8%), "t /t^h/" (66 trường hợp, 22,8%), "c /ts^h/" (39 trường hợp, 13,4%), "q /$tɕ^h$/" (27 trường hợp, 9,3%), "ch /$tʂ^h$/" (24 trường hợp, 8,3%), "p /p^h/" (4 trường hợp, 1,4%), "zh /tʂ/" (3 trường hợp, 1,0%), "j /tɕ/" (3 trường hợp, 1,0%), "z /ts/" (2 trường hợp, 0,7%), "d /t/" (2 trường hợp, 0,7%), "h /x/" (1 trường hợp, 0,4%), "s /s/" (1 trường hợp, 0,4%), "r /ʐ/" (1 trường hợp, 0,4%) và zero (1 trường hợp, 0,4%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "th /t^h/" ÂHV là 7,1%. Theo đó, có 5 phụ âm đầu "sh /ʂ/", "t /t^h/", "c /ts^h/", "q /$tɕ^h$/" và "ch /$tʂ^h$/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "th /t^h/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "sh /ʂ/", "t /t^h/", "c /ts^h/", "q /$tɕ^h$/" và "ch /$tʂ^h$/".

Phụ âm đầu "tr /ʈ/" ÂHV: có 7 hình thức đối ứng trong THHĐ là "zh /tʂ/" (104 trường hợp, 67,5%), "ch /$tʂ^h$/" (38 trường hợp, 24,7%), "z /ts/" (5 trường hợp, 3,3%), "d /t/" (3 trường hợp, 2,0%), "c /ts^h/" (2 trường hợp, 1,3%), "s /s/" (1 trường hợp, 0,6%) và "sh /ʂ/" (1 trường hợp, 0,6%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "tr /ʈ/" ÂHV là 14,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "zh /tʂ/" và "ch /$tʂ^h$/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "tr /ʈ/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "zh /tʂ/" và "ch /$tʂ^h$/".

Phụ âm đầu "v /v/" ÂHV: có 3 hình thức đối ứng trong THHĐ là zero (69 trường hợp, 95,8%), "p /p^h/" (2 trường hợp, 2,8%) và "r /ʐ/" (1 trường hợp, 1,4%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "v /v/" ÂHV là 33,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu zero trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "v /v/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu zero.

Phụ âm đầu "x /s/" ÂHV: có 7 hình thức đối ứng trong THHĐ là "ch /tʂʰ/" (36 trường hợp, 60,0%), "sh /ʂ/" (7 trường hợp, 11,7%), "q /tɕʰ/" (7 trường hợp, 11,7%), "c /tsʰ/" (6 trường hợp, 10,0%), "zh /tʂ/" (2 trường hợp, 3,2%), "p /pʰ/" (1 trường hợp, 1,7%) và "k /kʰ/" (1 trường hợp, 1,7%). Tỉ lệ phần trăm trung bình của phụ âm đầu "x /s/" ÂHV là 14,3%. Theo đó, chỉ có phụ âm đầu "ch /tʂʰ/" trong THHĐ có tỉ lệ phần trăm lớn hơn tỉ lệ phần trăm trung bình. Qua đó có thể thấy, hình thức đối ứng chủ yếu của phụ âm đầu "x /s/" ÂHV trong THHĐ là phụ âm đầu "ch /tʂʰ/".

3.3. Quy luật đối ứng giữa phụ âm đầu trong THHĐ và phụ âm đầu trong ÂHV

Tổng hợp các kết quả khảo sát ở các mục trên, với nguyên tắc tồn tại đối ứng hai chiều giữa phụ âm đầu trong THHĐ và phụ âm đầu trong ÂHV, chúng tôi có được quy luật đối ứng như Bảng 3.

Bảng 3. *Quy luật đối ứng giữa phụ âm đầu trong THHĐ và phụ âm đầu trong ÂHV*

THHĐ \ ÂHV	b /p/	c /tsʰ/	ch /tʂʰ/	d /t/	f /f/	g /k/	h /x/	j /tɕ/	k /kʰ/	l /l/	m /m/	n /n/	p /pʰ/	q /tɕʰ/	r /ʐ/	s /s/	sh /ʂ/	t /tʰ/	x /ɕ/	z /ts/	zh /tʂ/
b /b/	+												+								
c, k, q /k/						+		+													
ch /c/																					+
d, gi /z/								+													
đ /d/				+																	
h /h/							+												+		
kh /x/									+					+							
l /l/										+											
m /m/											+										
n /n/												+									
ng, ngh /ŋ/																					
nh /ɲ/															+						
ph /f/					+								+								
s /ʂ/			+														+				
t /t/		+						+								+			+	+	
th /tʰ/		+	+											+			+	+			
tr /ʈ/			+																		+
v /v/																					
x /s/			+																		

Chú thích: + biểu thị tồn tại đối ứng hai chiều.

Nhìn từ góc độ THHĐ, Bảng 1 cho thấy 13 phụ âm đầu "b /p/", "d /t/", "f /f/", "g /k/", "h /x/", "k /kʰ/", "l /l/", "m /m/", "n /n/", "r /ʐ/", "s /s/", "t /tʰ/", "z /ts/" chỉ có 1 hình thức đối ứng có quy luật với phụ âm đầu trong ÂHV, 6 phụ âm đầu "c /tsʰ/", "p /pʰ/", "q /tɕʰ/", "sh /ʂ/", "x /ɕ/", "zh /tʂ/" có 2 hình thức đối ứng có quy luật với phụ âm đầu trong ÂHV, phụ âm đầu "j /tɕ/" có 3 hình thức đối ứng có quy luật với phụ âm đầu trong ÂHV, phụ âm đầu "ch /tʂʰ/" có 4 hình thức đối ứng có quy luật với phụ âm đầu trong ÂHV.

Nhìn từ góc độ ÂHV, Bảng 1 cho thấy 2 phụ âm đầu "ng, ngh /ŋ/", "v /v/" không đối ứng có quy luật với bất kỳ phụ âm đầu nào trong THHĐ, chúng được thể hiện trong THHĐ bằng hình thức zero, 8 phụ âm đầu "ch /c/", "d, gi /z/", "đ /d/", "l /l/", "m /m/", "n /n/", "nh /ɲ/", "x /s/" có 1 hình thức đối ứng có quy luật với phụ âm đầu trong THHĐ, 7 phụ âm đầu "b /b/", "c, k, q /k/", "h /h/", "kh /x/", "ph /f/",

"s /ʂ/", "tr /ʈ/" có 2 hình thức đối ứng có quy luật với phụ âm đầu trong THHĐ, 2 phụ âm đầu "t /t/", "th /t^h/" có 5 hình thức đối ứng có quy luật với phụ âm đầu trong THHĐ.

4. Kết luận

Trên cơ sở khảo sát định lượng với ngữ liệu là phiên âm THHĐ và ÂHV của 3.000 chữ Hán thường dùng được công bố trong *The Graded Chinese Syllables, Characters and Words for the Application of Teaching Chinese to the Speakers of Other Languages (National Standard: Application and Interpretation)*, chúng tôi đã xác định được những đối ứng của phụ âm đầu ở góc độ ÂHV → THHĐ và ở góc độ THHĐ → ÂHV. Qua đó, xác định được những đối ứng của phụ âm đầu ở góc độ THHĐ ⇆ ÂHV, đưa ra quy luật đối ứng giữa chúng.

Hạn chế của nghiên cứu này là chỉ dừng lại ở việc xác định quy luật đối ứng từ góc nhìn định lượng, chưa tiến hành giải thích nguyên nhân dẫn đến những đối ứng này. Các nghiên cứu sau này có thể xuất phát từ bình diện ngôn ngữ học lịch đại, tiếp xúc ngôn ngữ, âm vận học… để khảo sát nguồn gốc, diễn tiến hình thành các quy luật đối ứng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đào Duy Anh (1932), *Hán-Việt từ điển*. Nxb Tiếng Dân.
2. Lê A, Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tình (2015), *Giáo trình Tiếng Việt 2*. Nxb Đại học Sư phạm.
3. Lưu Hớn Vũ (2019), *Quan hệ đối ứng giữa thanh điệu trong tiếng Trung Quốc và thanh điệu trong âm Hán Việt*. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Những vấn đề ngôn ngữ học ở Việt Nam và Đông Nam Á". Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Lưu Hớn Vũ (2021), *Quan hệ đối ứng giữa vần trong tiếng Trung Quốc và vần trong âm Hán Việt*. Tạp chí *Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, số 18.
5. Nguyễn Tài Cẩn (2000), *Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Viện Ngôn ngữ học (2008), *Từ điển Hán-Việt*. Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

Tiếng Nước ngoài

7. 《汉越词典》编写组 (1994), *汉越词典*. 商务印书馆.
8. Hanban/Confucius Institue Headquarters (2010), *The Graded Chinese Syllables, Characters and Words for the Application of Teaching Chinese to the Speakers of Other Languages (National Standard: Application and Interpretation)*. Beijing Language and Culture University Press.
9. Hoa Ngọc Sơn (2005), *汉越音与字喃研究*. 南京师范大学博士学位论文.
10. Nghiêm Thuý Hằng (2006), *汉越语音系及其与汉语的对应关系*. 北京语言大学博士学位论文.
11. 丁崇明, 荣晶 (2012), *现代汉语语音教程*. 北京大学出版社.
12. 刘亚辉. (2007), *越语中的汉越音与汉语的语音对应规律浅探*. 梧州学院学报, (1).
13. 韦树关 (2001), *论越南语中的汉越音与汉语平话方言的关系*. 广西民族学院学报 (哲学社会科学版), (2).

A correspondence of modern Chinese's initials and Sino-Vietnamese's initials

Abstract: Based on the Chinese pinyin and Sino-Vietnamese sounds of 3.000 commonly used Hanzi, the article using SPSS 22.0 to conduct a quantitative survey of the corresponding forms in Sino-Vietnamese sounds of the Chinese initials and the corresponding forms in Chinese of the Sino-Vietnamese sounds initials. Based on the average percentage according to the formula "average percentage = 100%/number of reciprocal forms", determine the main reciprocal form according to the criterion "the main reciprocal form must have percentage ⩾ average percentage". From there, the article establishes the rule of reciprocity with the principle of bilateral reciprocity between the initials in Chinese and the initials in Sino-Vietnamese sounds.

Key words: Correspondence; initials; Modern Chinese; Sino-Vietnamese; Vietnamese.